

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24 – 6 – 2025
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Như H, sinh năm 2004;

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trần Như H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn T tự tìm hiểu và chung sống với nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2023, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không lo làm ăn, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên yêu cầu Tòa án

giải quyết không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định trong thời gian chung sống chị và anh T không có nợ ai và cũng không ai nợ lại, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Hồ Văn T, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Như H và anh Hồ Văn T chung sống với nhau vào năm 2023, anh chị xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, không công nhận chị Trần Như H và anh Hồ Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh T không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh T không có ý kiến về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ ai và không ai nợ lại không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh T không có ý kiến về nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Như H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Như H và anh Hồ Văn T là vợ chồng.
2. Về án phí: Chị Trần Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0016956 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng